

**ĐẠI HỌC DUY TÂN  
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026  
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN**

**Thời gian: 17h45 \* Ngày thi: 13/06/2026**

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28217200940	Lưu Văn An	13/08/2004	Đắk Nông	32CSC2	9.0	8.3	Đạt	
2	29206565760	Nguyễn Phan Phương Ân	24/03/2004	Quảng Trị	32TSC3	5.3	4.0	Không Đạt	
3	26205342546	Hồ Chúc Phương Anh	24/03/2002	Thái Nguyên	32SYC1	5.0	9.5	Đạt	
4	28202736405	Nguyễn Hoàng Quế Anh	30/11/2004	Đà Nẵng	32CYC2	V	V	Không Đạt	
5	28206202993	Nguyễn Thanh Vân Anh	30/09/2004	Đà Nẵng	32CYC2	7.7	7.0	Đạt	
6	27218427344	Nguyễn Thê Anh	12/04/2003	Gia Lai	32TBN3	5.0	5.5	Đạt	
7	29208062958	Nguyễn Thị Kim Anh	20/07/2005	Thừa Thiên H	32TSC3	7.3	7.5	Đạt	
8	26205433245	Nguyễn Thị Ngọc Anh	16/08/2002	Thanh Hóa	32TSC3	9.3	5.0	Đạt	
9	29208053527	Nguyễn Thị Nguyệt Anh	12/09/2005	Đà Nẵng	32CYC2	8.0	6.8	Đạt	
10	28208143735	Võ Trần Văn Anh	20/08/2004	Huế	32TSC3	9.7	7.8	Đạt	
11	27213838225	Trần Quỳnh Bảo	18/06/2003	Tam Kỳ	32TSC3	9.3	6.0	Đạt	
12	29204951005	Trần Thị Mỹ Chiêu	28/11/2005	Quảng Nam	32TSC3	3.7	2.3	Không Đạt	
13	28215106163	Nguyễn Thái Đức	21/11/2004	Quảng Bình	32CSC2	9.3	6.4	Đạt	
14	29206223625	Lê Thị Thùy Dung	02/05/2005	Hà Tĩnh	32CSC2	9.7	6.3	Đạt	
15	29204854256	Nguyễn Thùy Dung	20/11/2005	Quảng Nam	32TSC3	5.3	3.5	Không Đạt	
16	29206541549	Nguyễn Thị Ánh Dương	21/06/2005	Quảng Nam	32TSC3	9.0	6.3	Đạt	
17	29204957103	Nguyễn Thị Kiều Duyên	26/02/2005	Quảng Nam	32TSC3	10.0	6.5	Đạt	
18	29204647384	Võ Thị Mỹ Duyên	18/08/2005	Quảng Ngãi	32CSC2	7.0	7.3	Đạt	
19	29202742186	Vũ Thị Giang	27/07/2005	Đắk Lắk	32CSC2	7.0	7.8	Đạt	
20	29204551854	Trần Thị Thu Hà	25/10/2005	Đà Nẵng	32TSC3	6.0	5.0	Đạt	
21	28204704742	Bùi Thị Mỹ Hạ	19/02/2004	Quảng Nam	31SHT2	5.0	6.5	Đạt	
22	28207251952	Đinh Thị Hồng Hải	21/07/2004	Hòa Bình	32CYC2	9.0	6.8	Đạt	
23	26215339273	Phạm Hiền	18/09/2002	Quảng Nam	32TSC3	9.0	9.8	Đạt	
24	28212302566	Lê Trung Hiếu	06/04/2004	Gia Lai	32CSC2	V	V	Không Đạt	
25	28202702041	Nguyễn Thị Thu Hòa	14/06/2004	Đà Nẵng	32CYC2	V	V	Không Đạt	
26	26205342405	Hoàng Phương Huyền	18/08/2002	Bắc Giang	32CYC2	6.7	7.8	Đạt	
27	28206203126	Phan Võ Khánh Huyền	16/02/2004	Quảng Bình	31CHT10	7.0	6.8	Đạt	
28	27215439549	Nguyễn Phúc Khanh	20/05/2002	Nghệ An	32TSC3	8.0	5.5	Đạt	
29	29214659383	Nguyễn Thành Khánh	16/11/2005	Quảng Nam	32CSC2	7.0	7.4	Đạt	
30	28212433941	Huỳnh Văn Kỳ	12/04/2004	Quảng Nam	32CYC2	8.0	8.8	Đạt	
31	28207247561	Đào Thị Hồng Lân	28/05/2004	Lâm Đồng	32CYC2	9.0		Không Đạt	
32	27215303125	Đỗ Văn Linh	19/03/1994	Thái Bình	32TSC3	9.7	7.8	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
33	28207202570	Hoàng Vũ Khánh	Linh	17/04/2004	Gia Lai	32CSC2	10.0	10.0	Đạt	
34	27205422458	Lê Khánh	Linh	29/07/2003	Bình Phước	32TSC3	9.0	8.0	Đạt	
35	28212448339	Trần Thanh	Luân	02/09/2004	Quảng Ngãi	32CYC2	7.7	6.3	Đạt	
36	29204962509	Huỳnh Ngọc	Mến	16/10/2005	Quảng Ngãi	32TSC3	5.0	4.1	Không Đạt	
37	29211546401	Hoàng Văn	Minh	16/01/2005	Thanh Hoá	32TYC1	6.7	5.5	Đạt	
38	28208001731	Nguyễn Thị Trà	My	18/03/2004	Gia Lai	32CSC2	9.3	9.5	Đạt	
39	28207100490	Trần Thị	My	12/04/2004	Đắk Lắk	32CYC2	9.0	6.3	Đạt	
40	29206265300	Võ Hoàng Yến	My	11/09/2005	Đà Nẵng	32TSC3	8.7	5.5	Đạt	
41	29204634658	Huỳnh Thị Thùy	Mỹ	30/07/2005	Quảng Ngãi	32TSC3	8.0	5.0	Đạt	
42	29204537112	Cù Thị Duy	Na	27/09/2005	Quảng Nam	32TSC3	7.7	3.5	Không Đạt	
43	26203523355	Phạm Quỳnh	Nga	05/09/2002	Đà Nẵng	32TSC3	V	V	Không Đạt	
44	28207205229	Hồ Thị Kim	Ngân	20/09/2004	Đà Nẵng	32CYC2	9.0	5.0	Đạt	
45	29204621866	Nguyễn Kiều	Ngân	30/11/2005	Bình Định	32CSC2	8.0	7.0	Đạt	
46	26207130903	Trần Thị Như	Ngọc	11/09/2002	Đà Nẵng	32TSC3	V	V	Không Đạt	
47	28213135012	Phạm Văn	Nguyên	21/10/2004	Quảng Ngãi	32TSC3	8.3	6.5	Đạt	
48	29214644597	Phạm Công	Nhân	01/03/2005	Quảng Nam	32CSC2	8.3	7.5	Đạt	
49	28204854952	Lê Nguyễn Yến	Nhi	24/02/2003	Quảng Bình	32CSC2	6.3	5.5	Đạt	
50	29206546458	Phan Thị Yến	Nhi	29/03/2005	Quảng Nam	32TSC3	5.7	5.0	Đạt	
51	29206260917	Phùng Thảo	Nhi	13/05/2005	Quảng Ngãi	32CSC2	5.3	3.5	Không Đạt	
52	29204762063	Lê Thị	Như	18/03/2005	Đắk Lắk	32TBN2	8.7	5.0	Đạt	
53	29204641912	Lương Quỳnh	Như	07/11/2005	Quảng Ngãi	32TSC3	8.7	7.5	Đạt	
54	29206762033	Ngô Thị Hồng	Nhung	24/02/2005	Kon Tum	32TSC3	6.3	8.3	Đạt	
55	29204542708	Nguyễn Thị Ngọc	Ni	06/09/2005	Đà Nẵng	32TSC3	8.3	7.0	Đạt	
56	28203035438	Nguyễn Thị Hà	Ny	14/12/2004	Quảng Bình	32CYC2	8.7	3.9	Không Đạt	
57	29204954167	Nguyễn Thị	Phương	03/04/2005	Đà Nẵng	32TSC3	7.3	6.5	Đạt	
58	28214602187	Nguyễn Hồng	Quân	06/12/2004	Quảng Nam	31THT19	6.0	5.5	Đạt	
59	29206760287	Huỳnh Phan Trúc	Quỳnh	04/01/2005	Quảng Nam	32TSC3	9.0	6.3	Đạt	
60	28207249783	Trần Bút Khánh	Quỳnh	23/07/2004	Đà Nẵng	32CYC2	9.0	6.5	Đạt	
61	28217500779	Nguyễn Quốc	Sách	10/05/2004	Kon Tum	32CSC2	8.3	6.3	Đạt	
62	26207124683	Trần Thị Mỹ	Tâm	10/12/2002	Nghệ An	32CYC2	V	V	Không Đạt	
63	29204623664	Thạch Phương Diệu	Thiện	25/12/2005	Đắk Lắk	32TBN2	5.3	6.9	Đạt	
64	28218037797	Nguyễn Phan	Thịnh	12/10/2004	Đà Nẵng	32CYC2	4.0	8.0	Không Đạt	
65	27215445633	Nguyễn Minh	Thông	14/09/2003	Quảng Nam	32TSC3	7.0	9.0	Đạt	
66	29206758094	Nguyễn Thị Bích	Thu	02/09/2005	Đà Nẵng	32CHT2	9.0	6.5	Đạt	
67	29206500102	Đào Thị Kim	Thư	21/08/2005	Gia Lai	32CSC2	8.0	8.5	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	29206760236	Nguyễn Thị Minh	Thư	03/05/2005	Quảng Nam	32TSC3	8.0	5.3	Đạt	
69	28208103546	Trần Thị	Thương	09/08/2004	Đắk Nông	32TSC3	8.0	6.9	Đạt	
70	27202630313	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	24/03/2003	Quảng Trị	32CSC2	7.0	5.5	Đạt	
71	24217104114	Phạm Công	Tiến	03/03/2000	Đà Nẵng	32CYC2	8.0	7.0	Đạt	
72	2321173809	Võ Trọng	Tiến	01/01/1999	Quảng Ngãi	32CSC2	6.3	8.3	Đạt	
73	28218004440	Nguyễn Đức	Tin	06/12/2004	Quảng Nam	32CYC2	6.3	9.8	Đạt	
74	29204650464	Phạm Thị Phương	Tinh	04/12/2005	Quảng Nam	32CSC2	8.7	6.3	Đạt	
75	28212452898	Nguyễn Tấn	Toàn	18/12/2004	Quảng Ngãi	32CYC2	9.0	6.3	Đạt	
76	27217125199	Phạm Huỳnh Thanh	Tra	04/10/2003	Bình Định	32TSC3	5.0	2.0	Không Đạt	
77	29204335928	Hồ Kiều	Trâm	27/09/2005	Quảng Nam	32CSC2	7.7	5.0	Đạt	
78	29204357826	Phan Thị Bích	Trâm	06/09/2005	Quảng Nam	32CSC2	6.3	4.0	Không Đạt	
79	28206201462	Lê Nguyễn Bảo	Trân	21/08/2004	Gia Lai	32CYC2	6.0	5.8	Đạt	
80	28208103856	Lê Thị Huyền	Trang	13/07/2004	Quảng Bình	32CYC2	5.3	4.0	Không Đạt	
81	28207204173	Phan Vũ Huyền	Trang	07/04/2004	Quảng Nam	32CSC2	7.3	8.5	Đạt	
82	29214654625	Phan Sỹ	Trọng	11/10/2005	Nghệ An	32CSC2	4.3	7.0	Không Đạt	
83	26212428474	Lê Thành	Trung	24/02/2002	Đà Nẵng	31TBN14	V	V	Không Đạt	
84	28212303775	Nguyễn Lợi Thái	Trường	06/02/2004	Gia Lai	32TSC3	7.7	6.0	Đạt	
85	29204549916	Võ Cẩm	Tú	20/07/2005	Quảng Nam	32TSC3	9.7	9.0	Đạt	
86	28212301556	Vi Cát	Tường	25/04/2004	Đắk Nông	32TSC3	V	V	Không Đạt	
87	28209405450	Bùi Thị Thúy	Vân	05/12/2004	Bình Định	32CSC2	8.7	7.0	Đạt	
88	28204643433	Ngô Thị Bích	Vân	11/11/2004	Kon Tum	32CYC2	5.7	5.8	Đạt	
89	30203526335	Nguyễn Thị Ngọc	Vân	26/11/2006	Đà Nẵng	32CSC2	9.3	8.5	Đạt	
90	28217535259	Đặng Thành	Vinh	05/04/2004	Phú Yên	32CSC2	9.7	7.0	Đạt	
91	28212301570	Phạm Quang	Vinh	21/10/2004	Quảng Nam	32CSC2	V	V	Không Đạt	
92	29205144663	Lê Trương Hạ	Vy	17/10/2005	Quảng Nam	32TSC3	6.7	6.0	Đạt	
93	29206530580	Nguyễn Thị Tường	Vy	01/05/2005	Quảng Nam	32CSC2	7.3	5.0	Đạt	
94	28212305850	Nguyễn Hồng	Vỹ	25/04/2004	Quảng Nam	32CSC2	2.7	3.0	Không Đạt	
95	29208262096	Lê Thị Như	Ý	14/06/2005	Quảng Nam	32TSC3	7.3	6.8	Đạt	
96	29206752340	Võ Thị Tuyết	Yên	27/11/2005	Quảng Nam	32TSC3	9.0	7.0	Đạt	
97	27205425268	Hồ Thị Hải	Yến	02/09/2003	Nghệ An	32TSC3	7.0	5.0	Đạt	

**TRUNG TÂM TIN HỌC**

(Đã ký)

**Dương Trương Quốc Khánh**